

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Ông Nguyễn Văn Thiện

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát Viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Công Y, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1987, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Minh T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/03/2011 bị Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn VX thời hạn 06 tháng.

Ngày 22/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn-Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Ngày 31/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 02 năm tù về tội Cường đoạt tài sản.

Ngày 13/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 09 tháng tù về tội Cố Y gây thương tích.

Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 30/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2021 trong vụ án khác, hiện đang chấp hành án tại nhà tạm giữ công an huyện ĐL. Có mặt.

2. Bùi Văn C, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Vũ Hòa, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X và bà Hồ Thị T; Có vợ Lê Thị Minh H (đã ly hôn), con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 19 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐL. Có mặt.

Bị hại:

- Nguyễn TR, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn 6, xã Nam Chính, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Lê Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 6, Thôn 7, xã Nam Chính, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Phú M, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 4, Thôn 7, xã Nam Chính, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Lê Thị TH, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 1, Thôn 2, xã Nam Chính, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Văn D, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Nguyễn Duy H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố Lạc Hưng 1, thị trấn Lạc Tánh, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/10/2021, Võ Công Y sinh năm 1987 trú tại khu phố 3, Thị trấn VX, huyện ĐL điều khiển xe hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 đi từ nhà mình đến xã Nam Chính, huyện ĐL với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến nhà ông Nguyễn TR sinh năm 1949 trú tại thôn 6, xã Nam Chính, huyện ĐL, Võ Công Y nhìn thấy bên trong sân có trồng nhiều cây mai vàng nên đã dừng xe lại. Y trèo qua hàng rào vào sân nhà ông TR rồi dùng tay nhỏ 02 cây mai trồng trong chậu tại sân. Sau đó, Y cầm hai cây mai này trèo qua hàng rào ra ngoài. Y dùng xe hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 chở 02 cây mai này theo đường Núi Dinh về nhà của Bùi Văn C sinh năm 1991 trú tại thôn 3, xã Vũ Hòa, huyện ĐL bán cho C với giá 600.000 đồng. Khi mua hai cây mai của Y, Bùi Văn C nhận thức và biết được hai cây mai này là do Y trộm cắp mà có nhưng thấy rẻ nên đã mua về trồng tại nhà của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá huyện ĐL kết luận:

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 70cm, tán rộng 100cm có giá trị 8.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 23cm, cao 100cm, tán rộng 100cm có giá trị 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Võ Công Y còn khai nhận, trong các ngày 10, 12, 21 tháng 10 năm 2021 một mình Y thực hiện 03 vụ trộm cắp cây mai trên địa bàn xã Nam Chính, huyện ĐL mang về bán cho Bùi Văn C, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 ngày 10/10/2021, Y điều khiển xe hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 từ nhà mình đi đến xã Nam Chính, huyện ĐL để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Lê Văn T sinh năm 1969 trú tại thôn 7, xã Nam Chính, huyện ĐL, Y nhìn thấy bên trong sân nhà có trồng nhiều cây mai vàng nên đã dừng xe lại. Y trèo qua hàng rào vào sân nhà ông T rồi dùng tay nhỏ 02 cây mai trồng trong chậu tại sân. Sau đó, Y cầm cây mai này trèo qua hàng rào để ra ngoài. Y dùng dây buộc hai cây mai phía sau yên xe và chở về nhà của Bùi Văn C tại thôn 3, xã Vũ Hòa, huyện ĐL và bán cho C với giá 400.000 đồng. C nhận thức và biết được hai cây mai mua của Y là do Y trộm cắp mà có nhưng thấy rẻ nên đã mua

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 ngày 12/10/2021, Võ Công Y điều khiển xe hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 từ nhà đi đến xã Nam Chính, huyện ĐL để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Phú M sinh năm 1959 trú tại thôn 7, xã Nam Chính, huyện ĐL, Y nhìn thấy bên trong sân nhà có trồng nhiều cây mai vàng nên đã dừng xe lại. Y trèo qua hàng rào để vào sân nhà ông M rồi dùng tay nhỏ cây mai trồng trong chậu tại sân. Sau đó, Y cầm cây mai và trèo qua hàng rào để ra ngoài. Y dùng xe hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 chở cây mai vừa trộm cắp được về nhà của Bùi Văn C tại thôn 3, xã Vũ Hòa,

huyện ĐL và bán cho C với giá 300.000 đồng. Khi mua cây mai của Võ Công Y, Bùi Văn C nhận thức và biết được cây mai này là do Y trộm cắp mà có được nhưng thấy rẻ nên đã mua.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 ngày 21/10/2021, Võ Công Y điều khiển xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 từ nhà mình đi đến xã Nam Chính để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Lê Thị TH sinh năm 1987 trú tại thôn 2, xã Nam Chính, huyện ĐL, Y nhìn thấy bên trong sân nhà bà TH có trồng nhiều cây mai vàng nên đã dừng xe lại. Y trèo qua hàng rào để vào sân nhà bà TH rồi dùng tay nhỏ hai cây mai trồng trong chậu tại sân. Sau đó, Y cầm hai cây mai trèo qua hàng rào để ra ngoài. Y dùng xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen biển số 60B4 – 05454 chở hai cây mai vừa trộm cắp được đến nhà của Bùi Văn C tại thôn 3, xã Vũ Hòa, huyện ĐL và bán cho C với giá 500.000 đồng. Khi mua hai cây mai của Võ Công Y, Bùi Văn C nhận thức và biết hai cây mai này là do Y trộm cắp mà có nhưng thấy rẻ nên đã mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá huyện ĐL kết luận:

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 45cm, cao 100cm, tán rộng 50cm có giá trị 1.800.000 đồng.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 100cm, tán rộng 50cm có giá trị 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá huyện ĐL kết luận:

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 150cm, tán rộng 120cm có giá trị 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá huyện ĐL kết luận:

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 35cm, cao 150cm, tán rộng 100cm có giá trị 2.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 10cm, cao 110cm, tán rộng 50cm có giá trị 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 70cm, tán rộng 100cm và 01 cây mai vàng có chu vi gốc 23cm, cao 100cm, tán rộng 100cm đã trả lại cho ông Nguyễn TR.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 25cm, cao 140cm, tán rộng 110cm đã trả lại cho ông Võ Văn D.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 45cm, cao 100cm, tán rộng 50cm và 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 100cm, tán rộng 50cm đã trả lại cho ông Lê Văn T.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 150cm, tán rộng 120cm đã trả lại cho ông Phú M.

- 01 cây mai vàng có chu vi gốc 35cm, cao 150cm, tán rộng 100cm và 01 cây mai vàng có chu vi gốc 10cm, cao 110cm, tán rộng 50cm đã trả lại cho bà Lê Thị TH.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSĐL-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố Võ Công Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh tụng:

Bị cáo Võ Công Y, Bùi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của các bị cáo từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật:

Đối với bị cáo Võ Công Y áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Công Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Đối với bị cáo Bùi Văn C áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Bị cáo Bùi Văn C không có yêu cầu bị cáo Võ Công Y trả lại số tiền mua bán mai do số mai đã bị thu giữ trả lại cho các bị hại, người liên quan. Do đó, việc Võ Công Y thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 đồng nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, ngoài ra không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn D: Không tranh luận nội dung gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều gửi lời xin lỗi tới người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn TR, Lê Văn T, Phú M, Lê Thị TH; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy H. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy H không có Y kiến gì. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy H không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy H tại phiên tòa là phù hợp Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh:

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân trong các ngày 10, 12, 16 và 21 tháng 10/2021, Võ Công Y sinh năm 1987 trú tại khu phố 3, Thị trấn VX, huyện ĐL đã lén lút chiếm đoạt tài sản là cây mai vàng tại xã Nam Chính, huyện ĐL.

Cụ thể: Ngày 10/10/2021, chiếm đoạt 02 cây mai vàng của ông Lê Văn T sinh năm 1969 trú tại thôn 7, xã Nam Chính, huyện ĐL trị giá 3.300.000 đồng; Ngày 12/10/2021, chiếm đoạt 01 cây mai vàng của ông Phú M sinh năm 1959 trú tại thôn 7, xã Nam Chính, huyện ĐL trị giá 400.000 đồng; Ngày 16/10/2021, chiếm đoạt 02 cây mai vàng của ông Nguyễn TR sinh năm 1949 trú tại thôn 6, xã Nam Chính, huyện ĐL trị giá 11.000.000 đồng; Ngày 21/10/2021, chiếm đoạt 02 cây mai vàng của bà Lê Thị TH sinh năm 1987 trú tại thôn 2, xã Nam Chính, huyện ĐL trị giá 3.000.000 đồng.

Với 04 lần thực hiện hành vi Võ Công Y đã chiếm đoạt tài sản 07 cây mai vàng với tổng giá trị là 21.300.000 đồng.

Tất cả những lần chiếm đoạt tài sản của Võ Công Y thì Bùi Văn C không hứa hẹn trước và biết rõ tài sản là do Y phạm tội mà có nhưng Bùi Văn C trú tại thôn 3, xã Vũ Hòa, huyện ĐL vẫn đồng Y mua với giá trị 07 cây mai là 1.800.000 đồng.

Võ Công Y, Bùi Văn C là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến T hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lY hoang mang, lo lắng trong việc quản lY tài sản của người dân.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đều có nhân thân xấu.

Trong đó: Bị cáo Y ngày 23/03/2011 bị Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn VX thời hạn 06 tháng; Ngày 22/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn-Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Ngày 31/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 02 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Ngày 13/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 09 tháng tù về tội Cố Y gây thương tích; Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo C năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 19 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong các bị cáo không lấy đó làm bài học để tự giáo dục thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại còn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người xem thường pháp luật.

Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe giáo dục các bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Về T tiết tăng nặng: Bị cáo Y bốn lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo C bốn lần mua tài sản do bị cáo Y phạm tội mà có nên các bị cáo chịu T tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, đồng thời các bị cáo phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về hình phạt chính: Từ những phân tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với bị cáo Võ Công Y: Ngoài lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào các ngày 10, 12, 16 và 21 tháng 10 năm 2021 thì ngày 24/10/2021 bị cáo còn thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2021 tại bản án số 72/2021/HS-ST, ngày 30/12/2021, hiện đang chấp hành án. Cho nên cần tổng hợp với bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là phù hợp khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL đã thu giữ và trả lại cho ông Nguyễn TR 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 70cm, tán rộng 100cm và 01 cây mai vàng có chu vi gốc 23cm, cao 100cm, tán rộng 100cm; ông Võ Văn D 01 cây mai vàng có chu vi gốc 25cm, cao 140cm, tán rộng 110cm; trả lại cho ông Lê Văn T 01 cây mai vàng có chu vi gốc 45cm, cao 100cm, tán rộng 50cm và 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 100cm, tán rộng 50cm; trả lại cho ông Phú M 01 cây mai vàng có chu vi gốc 30cm, cao 150cm, tán rộng 120cm; trả lại cho bà Lê Thị TH 01 cây mai vàng có chu vi gốc 35cm, cao 150cm, tán rộng 100cm và 01 cây mai vàng có chu vi gốc 10cm, cao 110cm, tán rộng 50cm. Đây là tài sản hợp pháp của các bị hại do bị cáo Võ Công Y chiếm đoạt là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 60B4-05454 là tài sản của ông Võ Văn D (cha bị cáo Y) là phương tiện bị cáo Võ Công Y sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nhưng ông D không biết không có lỗi và đã bị thu giữ, xử lý tại bản án số 72/2021/HS-ST, ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Võ Công Y khai nhận có đào của nhà mình 01 cây mai vàng, bán cho Bùi Văn C với giá 200.000 đồng, đây là tài sản của gia đình bị cáo, gia đình bị cáo không có yêu cầu, nên không xem xét trong vụ án này.

[7.2] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Võ Công Y bán 07 cây mai vàng cho Bùi Văn C thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 đồng; Bùi Văn C không yêu cầu bị cáo Võ Công Y trả lại số tiền từ việc mua bán mai, nên buộc bị cáo Y phải nộp lại số tiền 1.800.000 sung công quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Võ Công Y, Bùi Văn C, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có Y kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Võ Công Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt Võ Công Y 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của bản án số 72/2021/HS-ST, ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐL. Buộc Võ Công Y phải chấp hành chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2022, nhưng được tính trừ thời gian đã chấp hành án (từ ngày 24/10/2021 đến ngày 30/3/2022) là 5 tháng 8 ngày.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố: Bùi Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Phạt Bùi Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/10/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc Võ Công Y phải nộp lại số tiền 1.800.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Buộc Võ Công Y, Bùi Văn C mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2022); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐL;
- CQTHAHS - Công an huyện ĐL;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện ĐL (khi có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân xã VH,
- Ủy ban nhân dân TT VX;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Trường